

Số: **1728**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **20** tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế.

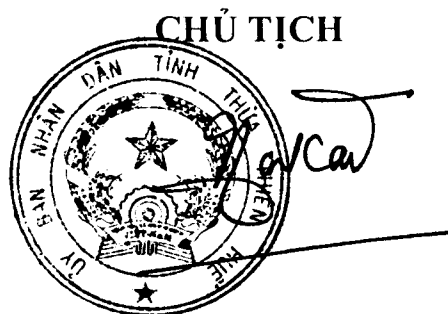
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm công bố công khai các thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị. Triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Hương Thủy, Hương Trà, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, CCHC, KH.



Nguyễn Văn Cao

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Kèm theo Quyết định số ~~1728~~ **1728**/QĐ-UBND ngày ~~20~~ **20** tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I.

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ		
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ.	Sửa đổi thủ tục số 1 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 16/8/2010
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ.	Sửa đổi thủ tục số 5 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 16/8/2010
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ.	
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ	
5	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ	
6	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ	
7	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất	Sửa đổi thủ tục số 3 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 16/8/2010
8	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị rách, nát hoặc hết thời hạn hiệu lực	Sửa đổi thủ tục số 3 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 16/8/2010
9	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Sửa đổi thủ tục số 2 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 16/8/2010

PHẦN II.
NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG
NGHỆ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ

a) Trình tự thực hiện

- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ:
 - + Nếu tổ chức khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu của quy định hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
 - + Trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ trực tiếp tại trụ sở của Sở Khoa học và Công nghệ vào các ngày trong tuần (trừ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Đơn đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
 - + Quyết định thành lập tổ chức khoa học và công nghệ (đối với tổ chức khoa học và công nghệ có cơ quan hoặc tổ chức thành lập) hoặc biên bản họp có chữ ký của những người sáng lập (đối với tổ chức khoa học và công nghệ do hai cá nhân thành lập trở lên).
 - + Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập) hoặc dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động (đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập).
 - + Hồ sơ của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ:
 - Đơn xin làm việc chính nhiệm.
 - Nếu làm việc kiêm nhiệm thì phải có đơn xin làm việc kiêm nhiệm và văn bản của thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý nơi người đó đang làm việc chính nhiệm đồng ý cho làm việc kiêm nhiệm (người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập không được làm việc kiêm nhiệm).
 - Quyết định bổ nhiệm của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (trừ trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập).
 - Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập, lý lịch khoa học do cá nhân khai và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đó).

- Bản sao các văn bằng đào tạo (có chứng thực hợp pháp).
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ.

+ Hồ sơ về nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ:

- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập: danh sách nhân lực được cơ quan quyết định thành lập hoặc quản lý trực tiếp xác nhận.

- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ không do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập:

- * Danh sách nhân lực.

- * Đối với nhân lực chính nhiệm: đơn xin làm việc chính nhiệm; sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ; bản sao các văn bằng đào tạo (có chứng thực hợp pháp).

- * Đối với nhân lực kiêm nhiệm: đơn xin làm việc kiêm nhiệm; sơ yếu lý lịch có xác nhận hợp pháp và bản sao các văn bằng đào tạo (có chứng thực hợp pháp); văn bản của thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý nơi người đó đang làm việc chính nhiệm đồng ý cho làm việc kiêm nhiệm.

- * Trường hợp nhân lực không phải là công dân Việt Nam thì phải có văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nước mà người đó mang quốc tịch.

+ Hồ sơ về cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ: phải có một trong các giấy tờ sau:

- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập: bản kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật được cơ quan quyết định thành lập hoặc quản lý trực tiếp xác nhận.

- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ không do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập: bản kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật; cam kết góp vốn (tiền, tài sản...) của từng cá nhân/các bên hợp tác, liên kết góp vốn; giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với phần vốn đã cam kết góp; biên bản họp của những người sáng lập/các bên hợp tác, liên kết thống nhất định giá tài sản, ngoại tệ... quy ra tiền Việt Nam hoặc văn bản chứng nhận giá trị tài sản hợp pháp).

+ Hồ sơ về trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ: phải có một trong các giấy tờ sau:

- Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất, nhà của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính (có chứng thực hợp pháp).

- Bản sao hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất, nhà của bên cho thuê, mượn (có chứng thực hợp pháp).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết

14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện TTHC

- Tổ chức khoa học và công nghệ do UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập;
- Tổ chức khoa học và công nghệ do tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở địa phương, tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp cấp trung ương và địa phương thành lập;
- Các tổ chức khoa học và công nghệ cấp cơ sở khác;
- Tổ chức khoa học công nghệ do một cá nhân hoặc một nhóm cá nhân thành lập.

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và công nghệ
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và công nghệ
- Cơ quan phối hợp (nếu có): một số cơ quan có liên quan

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

h) Phí, lệ phí 2.300.000 đồng

Trong đó:

- Phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ: 2.000.000 đồng.
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ: 300.000 đồng.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (*Mẫu kèm theo*).
- Nội dung cơ bản của Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ hoặc Điều lệ mẫu đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập (*Mẫu kèm theo*).
- Bảng danh sách nhân lực (*Mẫu kèm theo*).
- Đơn xin làm việc chính nhiệm (*Mẫu kèm theo*).
- Đơn xin làm việc kiêm nhiệm (*Mẫu kèm theo*).
- Lý lịch khoa học dùng cho người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ (*Mẫu kèm theo*).
- Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật (*Mẫu kèm theo*).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

- *Mục tiêu, phương hướng hoạt động:*

+ Mục tiêu, phương hướng hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ không được vi phạm các quy định tại Điều 8 của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

+ Đối với tổ chức khoa học và công nghệ có cơ quan, tổ chức chủ quản, mục tiêu, phương hướng hoạt động phải phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động của

cơ quan, tổ chức chủ quản đó.

- Điều lệ tổ chức và hoạt động:

+ Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có cơ quan, tổ chức chủ quản phải được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu quy định trong điều lệ phải phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức chủ quản đó.

+ Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ do cơ quan, tổ chức phê duyệt hoặc ban hành điều lệ quyết định.

+ Điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ thành lập dưới hình thức hợp tác, liên kết phải có chữ ký của các bên hợp tác, liên kết và được một bên là cơ quan, tổ chức phê duyệt theo ủy quyền của các bên hợp tác, liên kết còn lại.

+ Đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập, Điều lệ (dự thảo) xây dựng theo mẫu. Điều lệ (dự thảo) phải có chữ ký của cá nhân hoặc các cá nhân thành lập, được cơ quan cấp Giấy chứng nhận thẩm định trước khi cấp và có hiệu lực kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận. Lĩnh vực hoạt động trong điều lệ được ghi đúng theo Danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

- Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

+ Tên bằng tiếng Việt: thể hiện loại tổ chức và lĩnh vực hoạt động chủ yếu.

+ Tên bằng tiếng Việt của tổ chức khoa học và công nghệ có thể bao gồm tên riêng và/hoặc địa danh trụ sở chính.

+ Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): tên bằng tiếng nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ phải được dịch tương ứng từ tên tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Tên viết tắt (nếu có): tên viết tắt của tổ chức khoa học và công nghệ (kể cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài), phải bao gồm những chữ cái đầu của các từ là yếu tố chính của tên (cụm từ) đó.

+ Tên (kể cả tên viết tắt) của tổ chức khoa học và công nghệ không có cơ quan, tổ chức chủ quản không được trùng với tên của các tổ chức đã được đăng ký trước tại cùng một cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

Tổ chức khoa học và công nghệ phải tự chịu trách nhiệm về việc lựa chọn tên của tổ chức mình (bao gồm tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài và tên viết tắt), đảm bảo tên đó không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân đang được bảo hộ tại Việt Nam.

- Nhân lực khoa học và công nghệ:

+ Mỗi tổ chức khoa học và công nghệ phải có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 20% có trình độ chuyên môn thuộc một trong các lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký hoạt động và ít nhất 40% làm việc theo chế độ chính nhiệm.

+ Đối với tổ chức khoa học và công nghệ thành lập và hoạt động tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, phải có ít nhất 04 người có trình độ đại học, cao đẳng trở lên, trong đó ít nhất 01 người có chuyên

môn thuộc lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký hoạt động và ít nhất 01 người làm việc theo chế độ chính nhiệm.

+ Người đứng đầu: là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của tổ chức và phải có trình độ đại học trở lên; đối với tổ chức khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tổ chức khoa học và công nghệ là viện thì người đứng đầu phải có trình độ tiến sĩ trở lên; người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập phải làm việc theo chế độ chính nhiệm.

- *Trụ sở chính:*

+ Là nơi làm việc riêng biệt để giao dịch, liên lạc và được đặt trong lãnh thổ Việt Nam.

+ Trụ sở chính có địa chỉ được xác định gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).

+ Trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ là viện phải có diện tích tối thiểu 25m².

- *Cơ sở vật chất - kỹ thuật:*

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ có thể bao gồm: nhà xưởng, phòng thí nghiệm, máy móc thiết bị, tài sản trí tuệ, các phương tiện vật chất - kỹ thuật khác phục vụ cho hoạt động, vốn bằng tiền.

+ Vốn đăng ký: tổ chức khoa học và công nghệ phải đăng ký vốn hoạt động là tiền mặt hoặc giá trị cơ sở vật chất kỹ thuật khác quy ra tiền mặt.

+ Vốn đăng ký ít nhất là 200.000.000 đồng.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Khoa học và Công nghệ số 21/2000/QH10 ngày 09/6/2000;

- Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 02/2010/TT-BKH-CN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 187/2009/TT-BTC ngày 29/9/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Mẫu
Đơn đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh/tp ...

1. Tên tổ chức:

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Trụ sở chính:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

3. Cơ quan quyết định thành lập:

Tên cơ quan:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm

(Hoặc “*Biên bản của Hội đồng sáng lập ngày ”, đối với tổ chức do cá nhân thành lập*).

4. Người đứng đầu:

Họ và tên:

Ngày sinh:

Giới tính:

Điện thoại:

Email:

Trình độ đào tạo:

Chức danh khoa học (nếu có):

CMND: số

ngày cấp

nơi cấp

Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): số

ngày cấp

nơi cấp

5. Các lĩnh vực khoa học và công nghệ xin đăng ký hoạt động: ghi tóm tắt (căn cứ vào lĩnh vực hoạt động trong quyết định thành lập hoặc điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức).

6. Tổng số vốn đăng ký:

Số tiền: VN đồng

Tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong Hồ sơ đăng ký hoạt động.

Nếu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, tôi cam đoan hoạt động đúng nội dung trong Giấy chứng nhận, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tổ chức.

....., ngày tháng năm

Người đứng đầu tổ chức

(ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu

Nội dung cơ bản của Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ

Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (*trừ trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập*) phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

Chương I. Điều khoản chung

Tên tổ chức khoa học và công nghệ: tên bằng tiếng Việt, tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có), tên viết tắt bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng nước ngoài (nếu có).

Trụ sở chính: địa chỉ, điện thoại, fax.

Cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động: Luật Khoa học và Công nghệ, Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản pháp luật khác có liên quan...

Chương II. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức khoa học và công nghệ phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, tổ chức chủ quản.

Chương III. Tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức, thể thức bổ nhiệm và miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của các chức danh trong bộ máy lãnh đạo và các cơ quan khác (Hội đồng sáng lập, Hội đồng Viện/Trung tâm/..., Hội đồng khoa học, Hội đồng cố vấn) của tổ chức khoa học và công nghệ.

Chương IV. Cơ sở vật chất - kỹ thuật và tài chính

Quy định về nguồn gốc cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức, nguyên tắc tăng giảm vốn hoạt động và các nguyên tắc về tài chính khác.

Chương V. Giải thể

Quy định rõ các điều kiện, trình tự, thủ tục giải thể.

Chương VI. Điều khoản thi hành

Thời gian điều lệ có hiệu lực, điều kiện sửa đổi và bổ sung điều lệ.

Mẫu

Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG **CỦA . . . (ghi tên tổ chức khoa học và công nghệ)**

- Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09/06/2000;
- Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-TTg ngày 24/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ;
- Căn cứ Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;
- Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Viện/Trung tâm/...

CHƯƠNG 1 **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Cơ sở pháp lý cho hoạt động của Viện/Trung tâm/...

Viện/Trung tâm/... là tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập, hoạt động theo Luật Khoa học và Công nghệ, Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ và các văn bản liên quan, chịu sự quản lý của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Mục tiêu hoạt động của Viện/Trung tâm/...

Điều 2. Tư cách pháp nhân của Viện/Trung tâm/...

1. Tên : ghi tên đầy đủ bằng tiếng Việt

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

Tên đầy đủ và tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có)

2. Trụ sở chính : ghi địa chỉ, điện thoại, fax và email

Viện/Trung tâm/... có thể mở văn phòng đại diện, chi nhánh khi có nhu cầu. Việc thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tuân theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Viện/Trung tâm/...: ghi chức danh của người đứng đầu (ví dụ Viện trưởng, Giám đốc)

4. Vốn của Viện/Trung tâm/...: ghi rõ vốn đăng ký hoạt động.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Viện/Trung tâm/...

Viện/Trung tâm/... là tổ chức khoa học và công nghệ có tư cách pháp nhân độc lập, có con dấu riêng, có tài khoản riêng bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

Viện/Trung tâm/... hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự quản về mọi mặt. Trong hoạt động của mình, Viện/Trung tâm/... tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ này.

Điều 4. Thành viên sáng lập của Viện/Trung tâm/...

1. Danh sách Thành viên sáng lập của Viện/Trung tâm/... được liệt kê kèm theo Điều lệ này.

2. Các thành viên sáng lập có thể tạo thành Hội đồng sáng lập. Ngay khi đi vào hoạt động, Hội đồng sáng lập chuyển thành Hội đồng Viện/Trung tâm/...

3. Viện/Trung tâm/... có thể chấp nhận các thành viên mới theo quyết định của Hội đồng Viện/Trung tâm/... Danh sách có thể được thay đổi, bổ sung theo các quy định của Điều lệ này. Mỗi lần thay đổi, bổ sung, danh sách được cập nhật và là phần không thể tách rời của Điều lệ này.

CHƯƠNG II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Lĩnh vực đăng ký hoạt động của Viện/Trung tâm/...:

Ghi đúng theo Danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện/Trung tâm/...:

1. **Chức năng:** nêu rõ chức năng gì (nghiên cứu, ứng dụng, dịch vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực đăng ký).

2. **Nhiệm vụ:** nêu các nội dung hoạt động cụ thể để thực hiện chức năng của đơn vị.

Ví dụ:

- Triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực ...
- Thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ: thông tin, tư vấn, chuyển giao công nghệ... trong lĩnh vực ...

3. **Quyền hạn:**

- Tự tổ chức bộ máy, sử dụng nhân lực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.
- Tự chủ xây dựng kế hoạch hoạt động.
- Tự chủ ký kết các hợp đồng nghiên cứu, dịch vụ khoa học và công nghệ.
- Tự chủ về tài chính.
- Tự chủ quyết định giá cả các sản phẩm nghiên cứu, dịch vụ khoa học và công nghệ theo thỏa thuận qua hợp đồng.
- Chủ động trong ký kết các hợp đồng, các thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên cơ sở tuân thủ pháp luật.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Viện/Trung tâm/... gồm:

1. Hội đồng Viện/Trung tâm/... (nếu có)
2. Hội đồng khoa học (nếu có)
3. Ban điều hành (gồm Viện trưởng/Giám đốc/..., Phó Viện trưởng/Phó Giám đốc/...) và Kế toán trưởng
4. Văn phòng và các Phòng/Ban chức năng
5. Các bộ phận khác (nếu có)

Điều 8. Hội đồng Viện/Trung tâm/... (nếu có)

1. Hội đồng Viện/Trung tâm/...

a) Bao gồm các thành viên sáng lập (ban đầu và có thể được thay đổi, bổ sung) nêu tại Điều 4 của Điều lệ này. Hội đồng Viện/Trung tâm/... là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Viện/Trung tâm/...

b) Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ không có Hội đồng Viện/Trung tâm/... thì các thành viên sáng lập có các quyền và trách nhiệm như của Hội đồng Viện/Trung tâm/...

2. Quyền của Hội đồng Viện/Trung tâm/...

a) Quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến tổ chức và hoạt động của đơn vị như: chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm; bổ sung các thành viên mới của Hội đồng Viện/Trung tâm/...; sửa đổi, bổ sung điều lệ; cơ cấu tổ chức; giải thể.

b) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Viện/Trung tâm/...

c) Quyết định nhân sự Viện trưởng/Giám đốc/...

d) Bổ sung, miễn nhiệm các thành viên của Hội đồng khoa học theo đề nghị của Viện trưởng/Giám đốc/...

đ) Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị.

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Trách nhiệm của Hội đồng Viện/Trung tâm/...

a) Ban hành các quyết định hợp pháp và phù hợp với Điều lệ này.

b) Chịu hoàn toàn trách nhiệm về các quyết định của mình.

4. Cơ chế hoạt động của Hội đồng Viện/Trung tâm/...

Quy định cụ thể các trường hợp họp thường kỳ, bất thường, thủ tục chuẩn bị (mời họp, chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp), thành phần tham dự, cơ chế biểu quyết, hình thức và nội dung của biên bản họp...

5. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Viện/Trung tâm/...

Quy định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng trong việc xây dựng chương trình hoạt động của Hội đồng, chủ trì, điều hành các cuộc họp của Hội đồng, ký các quyết định của Hội đồng.

Quy định quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên Hội đồng trong việc tham gia họp, thảo luận, kiến nghị và biểu quyết; quyền được thông tin và các quyền khác phù hợp với quy định của pháp luật; tuân thủ Điều lệ của đơn vị; chấp hành quyết định của Hội đồng và các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 9. Hội đồng khoa học (nếu có)

Quy định về tiêu chuẩn, thành phần, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng và các thành viên.

Điều 10. Ban Điều hành

Quy định cơ chế bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm và trách nhiệm, quyền hạn của các chức danh: Viện trưởng/Giám đốc/..., Phó Viện trưởng/Giám đốc/..., kế toán trưởng và các trưởng ban/ bộ phận (nếu có).

Riêng đối với Viện trưởng/Giám đốc/..., phân trách nhiệm phải ghi rõ:

Viện trưởng/Giám đốc/... là người điều hành cao nhất của Viện/Trung tâm/..., chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của Viện/Trung tâm/..., tuân thủ các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Báo chí, Luật Xuất bản và các pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG IV CƠ SỞ VẬT CHẤT- KỸ THUẬT VÀ TÀI CHÍNH

Điều 11. Cơ sở vật chất - kỹ thuật và tài chính

1. Viện/Trung tâm/... có quyền tự chủ về tài chính theo nguyên tắc lấy thu bù chi trên cơ sở tuân thủ các quy định về tài chính của pháp luật.
2. Các nguồn tài chính của Viện/Trung tâm/...
 - a) Đóng góp của các thành viên;
 - b) Nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu và phát triển;
 - c) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ;
 - d) Nguồn thu hợp pháp khác (nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn vay từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng...).
3. Vốn hoạt động, nguyên tắc tăng, giảm vốn hoạt động.
Quy định cụ thể tổng số vốn hoạt động, vốn đăng ký, các trường hợp tăng, giảm vốn.

Điều 12. Các nguyên tắc về tài chính khác

1. Các khoản thu của Viện/Trung tâm/... sẽ được sử dụng vào các mục đích sau:
 - a) Trả lương, thù lao, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người làm việc trong Viện/Trung tâm/...
 - b) Mua sắm, thuê các phương tiện vật chất - kỹ thuật cần thiết cho hoạt động của đơn vị.
 - c) Các khoản chi khác theo quy định của Nhà nước.
2. Sau khi hoàn trả các chi phí, hoàn thành các nghĩa vụ, phần thu nhập còn lại sẽ được sử dụng cho các Quỹ (ví dụ: Quỹ đầu tư và phát triển, Quỹ phúc lợi, Quỹ khen thưởng, Quỹ dự phòng rủi ro).
3. Năm tài chính của Viện/Trung tâm/... bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CHƯƠNG V ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC GIẢI THỂ

Điều 13. Điều kiện giải thể

- Viện/Trung tâm/... sẽ phải giải thể trong các trường hợp sau:
- a) Theo quyết định của người đứng đầu/những người sáng lập/các bên liên kết, hợp tác/Hội đồng Viện/Giám đốc/...
 - b) Viện/Trung tâm/... không còn đủ điều kiện tối thiểu về nhân lực, vốn đăng ký hoặc diện tích làm việc theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ trong thời hạn 12 tháng liên tục.
 - c) Bị thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 14. Thủ tục giải thể

(Quy định trình tự, thủ tục giải thể thực hiện như đối với giải thể doanh nghiệp).

Khi tiến hành giải thể, ngoài việc thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục giải thể quy định tại Điều lệ này, Viện/Trung tâm... đồng thời phải đảm bảo quy định tại Điều 10 của Thông tư về giải thể tổ chức khoa học và công nghệ.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Viện/Trung tâm/... được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 16. Điều kiện sửa đổi và bổ sung Điều lệ

1. Khi muốn bổ sung, sửa đổi nội dung Điều lệ này, những người sáng lập hoặc Hội đồng Viện/Trung tâm/... sẽ họp để thông qua quyết định nội dung thay đổi.

2. Thẻ thức họp, thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi thực hiện theo quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Điều lệ sửa đổi, bổ sung phải được gửi cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ để thẩm định sự phù hợp với nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Mẫu
Bảng danh sách nhân lực

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG DANH SÁCH NHÂN LỰC

Tên đầy đủ của tổ chức khoa học và công nghệ:

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Chế độ làm việc		Nơi công tác của người làm việc kiêm nhiệm (nếu có)
					Chính nhiệm	Kiểm nhiệm	

***Ghi chú:** Bảng nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập phải khai thêm cột địa chỉ thường trú hoặc tạm trú, điện thoại liên hệ.*

Xác nhận
của cơ quan, tổ chức quyết định thành lập
hoặc cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có)
về nội dung bảng Danh sách

....., ngày tháng năm
Người đứng đầu tổ chức
(ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu
Đơn xin làm việc chính nhiệm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN LÀM VIỆC CHÍNH NHIỆM

Kính gửi: ... *(ghi tên tổ chức khoa học và công nghệ nơi xin làm việc chính nhiệm)*

Tên tôi là:

Ngày sinh:

Giới tính:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Trình độ và chuyên ngành đào tạo:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ tổ chức và hoạt động của . . . , tôi thấy khả năng, trình độ và điều kiện của mình phù hợp với vị trí làm việc chính nhiệm.

Vậy tôi làm đơn này xin được làm việc chính nhiệm và cam kết chỉ làm việc chính nhiệm tại kể từ khi tổ chức bắt đầu hoạt động.

Nếu được chấp nhận, tôi xin hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh mọi nội quy, quy chế của tổ chức và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

....., ngày tháng năm

Người viết đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:** đối với trường hợp người viết đơn đang làm việc chính nhiệm tại một cơ quan, tổ chức khác, phải khai rõ nơi đang làm việc và cam kết sẽ chấm dứt làm việc chính nhiệm tại cơ quan, tổ chức đó kể từ thời điểm tổ chức khoa học và công nghệ (nơi viết đơn xin làm chính nhiệm) bắt đầu hoạt động.

Mẫu
Đơn xin làm việc kiêm nhiệm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN LÀM VIỆC KIÊM NHIỆM

Kính gửi: ... (ghi tên tổ chức khoa học và công nghệ nơi xin làm việc kiêm nhiệm)

Tên tôi là:

Ngày sinh:

Giới tính:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Trình độ và chuyên ngành đào tạo:

Hiện đang làm việc theo chế độ chính nhiệm tại ... (nếu có).

Sau khi nghiên cứu Điều lệ tổ chức và hoạt động của ... , tôi thấy khả năng, trình độ và điều kiện của mình phù hợp với vị trí làm việc kiêm nhiệm.

Vậy tôi làm đơn này xin được làm việc kiêm nhiệm tại ... Nếu được chấp nhận, tôi xin hứa sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

....., ngày tháng năm

Người viết đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

** Ghi chú: đối với trường hợp người viết đơn đang làm việc chính nhiệm tại một cơ quan, tổ chức khác, phải kèm theo văn bản của thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý đồng ý cho làm việc kiêm nhiệm.*

Mẫu
Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT

Tên đầy đủ của tổ chức khoa học và công nghệ:

Số TT	Loại cơ sở vật chất - kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Trị giá (triệu đồng)	Nguồn				
					Trong nước			Nước ngoài	
					Nhà nước	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
I	Nhà xưởng, thiết bị								
1									
2									
II	Vốn bằng tiền								
1									
2									
...									
Tổng số:					đồng				

Xác nhận
của cơ quan, tổ chức quyết định thành lập
hoặc cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có) về
nội dung bảng Kê khai

....., ngày tháng năm
Người đứng đầu tổ chức
(ký và ghi rõ họ, tên)

2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ

a) Trình tự thực hiện

- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký thay đổi tên.
- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ:
 - + Nếu tổ chức khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu của quy định hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
 - + Trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký thay đổi tên trực tiếp tại trụ sở của Sở Khoa học và Công nghệ vào các ngày trong tuần (trừ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Công văn đề nghị đăng ký thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ;
 - + Quyết định về việc thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc Biên bản của những người sáng lập về việc đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ;
 - + Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức tính đến thời điểm đăng ký thay đổi, bổ sung;
 - + Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết

12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC Tổ chức khoa học và công nghệ

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở KH-CN
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở KH-CN
- Cơ quan phối hợp (nếu có): một số cơ quan có liên quan

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

h) Phí và lệ phí 800.000 đồng

Trong đó:

- Phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ: 500.000 đồng.
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ: 300.000 đồng.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Báo cáo tình hình hoạt động khoa học và công nghệ (*Mẫu kèm theo*).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

- Tên bằng tiếng Việt: thể hiện loại tổ chức và lĩnh vực hoạt động chủ yếu.
- Tên bằng tiếng Việt của tổ chức khoa học và công nghệ có thể bao gồm tên riêng và/hoặc địa danh trụ sở chính.
- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): tên bằng tiếng nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ phải được dịch tương ứng từ tên tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.
- Tên viết tắt (nếu có): tên viết tắt của tổ chức khoa học và công nghệ (kể cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài), phải bao gồm những chữ cái đầu của các từ là yếu tố chính của tên (cụm từ) đó.
- Tên (kể cả tên viết tắt) của tổ chức khoa học và công nghệ không có cơ quan, tổ chức chủ quản không được trùng với tên của các tổ chức đã được đăng ký trước tại cùng một cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

Tổ chức khoa học và công nghệ phải tự chịu trách nhiệm về việc lựa chọn tên của tổ chức mình (bao gồm tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài và tên viết tắt), đảm bảo tên đó không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân đang được bảo hộ tại Việt Nam.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Khoa học và Công nghệ số 21/2000/QH10 ngày 09/6/2000;
- Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 187/2009/TT-BTC ngày 29/9/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Mẫu
Báo cáo tình hình hoạt động khoa học và công nghệ năm ...

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN TỔ CHỨC KH&CN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM ...

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

2. Người đứng đầu:

Họ và tên: Năm sinh: Trình độ đào tạo: Điện thoại:

3. Cơ quan quyết định thành lập (nếu có):

4. Cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):

5. Trụ sở làm việc:

a) Địa chỉ:

b) Điện thoại:

Fax:

Email:

6. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ:

(* Ghi rõ số, ngày cấp các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN lần đầu, các lần thay đổi, bổ sung, gia hạn)

7. Văn phòng đại diện/Chi nhánh (nếu có)

a) Địa chỉ:

b) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: (ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp)

8. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:

a) Khoa học Xã hội và nhân văn ☐

b) Khoa học Tự nhiên ☐

c) Khoa học Kỹ thuật và công nghệ ☐

d) Khoa học Nông nghiệp ☐

đ) Khoa học Y dược ☐

9. Nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ:

Đơn vị: người

TT	Phân loại nhân lực	Chế độ làm việc		Giới tính		Độ tuổi		
		Chính nhiệm	Kiểm nhiệm	Nam	Nữ	≤45	> 45 và ≤ 60	Trên 60
1	TS							
2	ThS							
3	ĐH, CĐ							
5	Khác							
	Tổng số							

10. Cơ sở vật chất - kỹ thuật:

a) Tổng số vốn đăng ký, triệu đồng:

b) Tổng số vốn tại thời điểm hiện tại, triệu đồng (tạm tính):

11. Tình hình tài chính của đơn vị:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng kinh phí chi thường xuyên (bao gồm: lương và hoạt động bộ máy; nhiệm vụ nghiên cứu thường xuyên theo chức năng (nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở))	
2	Tổng kinh phí do thực hiện chương trình, đề tài, dự án cấp Nhà nước và cấp Bộ	
3	Tổng kinh phí thu sự nghiệp (thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, áp dụng kết quả nghiên cứu, bán sản phẩm, đào tạo, dịch vụ khoa học và công nghệ khác và sản xuất - kinh doanh)	
4	Tổng doanh thu	
5	Số tiền nộp thuế	
6	Thu nhập bình quân tháng của cán bộ, công nhân viên	

12. Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:

a) Bảng tổng hợp:

TT	Nội dung	Số lượng
1	Đề tài, dự án thực hiện	
2	Hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ thực hiện	
3	Các hoạt động khác	
4	Bằng sáng chế độc quyền được cấp	
5	Bằng giải pháp hữu ích độc quyền được cấp	
6	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế	
7	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước	

b) Bảng chi tiết: (kê khai tối đa 10 đề tài, dự án hoặc hợp đồng dịch vụ KH&CN)

* Các đề tài, dự án KH&CN chính thực hiện trong năm:

TT	Tên đề tài, dự án	Thời gian thực hiện (từ ... đến ...)	Kinh phí (tr. đồng)	Nguồn kinh phí	Kết quả (công nghệ, sản phẩm...)

* Các hợp đồng dịch vụ KH&CN chính thực hiện trong năm:

TT	Tên Hợp đồng	Loại hình dịch vụ KH&CN					Giá trị HĐ (tr. đồng)	Thời gian thực hiện (từ ... đến ...)	Đối tác ký HĐ
		Chuyển giao	Dịch vụ kỹ thuật	Tư vấn	Đào tạo chuyên	Khác			

		công nghệ			môn, nghịệp vụ				

* Các hoạt động khác của đơn vị trong thời gian qua:

13. Khó khăn, thuận lợi trong hoạt động của đơn vị:

14. Kiến nghị:

..., ngày tháng năm
 Người đứng đầu tổ chức
 (ký tên và đóng dấu)

3. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ

a) Trình tự thực hiện

- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ:

+ Nếu tổ chức khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu của quy định hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

+ Trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính trực tiếp tại trụ sở của Sở Khoa học và Công nghệ vào các ngày trong tuần (trừ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Công văn đề nghị đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ;

+ Hồ sơ thay đổi địa chỉ trụ sở chính phải có một trong các giấy tờ sau:

• Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất, nhà của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính (có chứng thực hợp pháp).

• Bản sao hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất, nhà của bên cho thuê, mượn (có chứng thực hợp pháp).

+ Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức tính đến thời điểm đăng ký thay đổi, bổ sung.

+ Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết

12 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện TTHC Tổ chức khoa học và công nghệ

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và công nghệ

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và công nghệ

- Cơ quan phối hợp (nếu có): một số cơ quan có liên quan

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

h) Phí và lệ phí 1.300.000 đồng

Trong đó:

- Phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ: 1.000.000 đồng.
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ: 300.000 đồng

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo tình hình hoạt động khoa học và công nghệ (*Mẫu kèm theo*)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

Trụ sở chính:

- Là nơi làm việc riêng biệt để giao dịch, liên lạc và được đặt trong lãnh thổ Việt Nam.
- Trụ sở chính có địa chỉ được xác định gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).
- Trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ là viện phải có diện tích tối thiểu 25m².

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Khoa học và Công nghệ số 21/2000/QH10 ngày 09/6/2000;
- Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 187/2009/TT-BTC ngày 29/9/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Mẫu
Báo cáo tình hình hoạt động khoa học và công nghệ năm ...

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN TỔ CHỨC KH&CN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM ...

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

2. Người đứng đầu:

Họ và tên: Năm sinh: Trình độ đào tạo: Điện thoại:

3. Cơ quan quyết định thành lập (nếu có):

4. Cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):

5. Trụ sở làm việc:

a) Địa chỉ:

b) Điện thoại:

Fax:

Email:

6. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ:

(* Ghi rõ số, ngày cấp các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN lần đầu, các lần thay đổi, bổ sung, gia hạn)

7. Văn phòng đại diện/Chi nhánh (nếu có)

a) Địa chỉ:

b) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: (ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp)

8. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:

a) Khoa học Xã hội và nhân văn ☐

b) Khoa học Tự nhiên ☐

c) Khoa học Kỹ thuật và công nghệ ☐

d) Khoa học Nông nghiệp ☐

đ) Khoa học Y dược ☐

9. Nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ:

Đơn vị: người

TT	Phân loại nhân lực	Chế độ làm việc		Giới tính		Độ tuổi		
		Chính nhiệm	Kiểm nhiệm	Nam	Nữ	≤45	> 45 và ≤ 60	Trên 60
1	TS							
2	ThS							
3	ĐH, CD							
5	Khác							
	Tổng số							

10. Cơ sở vật chất - kỹ thuật:

a) Tổng số vốn đăng ký, triệu đồng:

b) Tổng số vốn tại thời điểm hiện tại, triệu đồng (tạm tính):

11. Tình hình tài chính của đơn vị:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng kinh phí chi thường xuyên (bao gồm: lương và hoạt động bộ máy; nhiệm vụ nghiên cứu thường xuyên theo chức năng (nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở))	
2	Tổng kinh phí do thực hiện chương trình, đề tài, dự án cấp Nhà nước và cấp Bộ	
3	Tổng kinh phí thu sự nghiệp (thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, áp dụng kết quả nghiên cứu, bán sản phẩm, đào tạo, dịch vụ khoa học và công nghệ khác và sản xuất - kinh doanh)	
4	Tổng doanh thu	
5	Số tiền nộp thuế	
6	Thu nhập bình quân tháng của cán bộ, công nhân viên	

12. Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:

a) Bảng tổng hợp:

TT	Nội dung	Số lượng
1	Đề tài, dự án thực hiện	
2	Hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ thực hiện	
3	Các hoạt động khác	
4	Bằng sáng chế độc quyền được cấp	
5	Bằng giải pháp hữu ích độc quyền được cấp	
6	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế	
7	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước	

b) Bảng chi tiết: (kê khai tối đa 10 đề tài, dự án hoặc hợp đồng dịch vụ KH&CN)

* Các đề tài, dự án KH&CN chính thực hiện trong năm:

TT	Tên đề tài, dự án	Thời gian thực hiện (từ ... đến ...)	Kinh phí (tr. đồng)	Nguồn kinh phí	Kết quả (công nghệ, sản phẩm...)

* Các hợp đồng dịch vụ KH&CN chính thực hiện trong năm:

TT	Tên Hợp đồng	Loại hình dịch vụ KH&CN					Giá trị HĐ (tr. đồng)	Thời gian thực hiện (từ ... đến ...)	Đối tác ký HĐ
		Chuyển giao	Dịch vụ kỹ thuật	Tư vấn	Đào tạo chuyên	Khác			

		công nghệ			môn, nghịệp vu				

* Các hoạt động khác của đơn vị trong thời gian qua:

13. Khó khăn, thuận lợi trong hoạt động của đơn vị:

14. Kiến nghị:

..., ngày tháng năm
 Người đứng đầu tổ chức
 (ký tên và đóng dấu)

4. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ

a) Trình tự thực hiện

- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký thay đổi vốn.
- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ:
 - + Nếu tổ chức khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu của quy định hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
 - + Trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký thay đổi vốn trực tiếp tại trụ sở của Sở Khoa học và Công nghệ vào các ngày trong tuần (trừ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Công văn đề nghị đăng ký thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ;
 - + Văn bản liên quan đến nội dung thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ:
 - Bản kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật được cơ quan quyết định thành lập hoặc quản lý trực tiếp xác nhận (nếu có).
 - Cam kết góp vốn (tiền, tài sản...) của từng cá nhân/các bên hợp tác, liên kết góp vốn; giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với phần vốn đã cam kết góp; biên bản họp của những người sáng lập/các bên hợp tác, liên kết thống nhất định giá tài sản, ngoại tệ... quy ra tiền Việt Nam hoặc văn bản chứng nhận giá trị tài sản hợp pháp (đối với trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ không phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập).
 - + Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức tính đến thời điểm đăng ký thay đổi.
 - + Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết

12 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện TTHC Tổ chức khoa học và công nghệ

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và công nghệ
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và công nghệ
- Cơ quan phối hợp (nếu có): một số cơ quan có liên quan

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

h) Phí và lệ phí 1.300.000 đồng

Trong đó:

- Phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ: 1.000.000 đồng.
- Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ: 300.000 đồng.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật (*Mẫu kèm theo*).
- Báo cáo tình hình hoạt động khoa học và công nghệ (*Mẫu kèm theo*)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ có thể bao gồm: nhà xưởng, phòng thí nghiệm, máy móc thiết bị, tài sản trí tuệ, các phương tiện vật chất - kỹ thuật khác phục vụ cho hoạt động, vốn bằng tiền.
- Vốn đăng ký: tổ chức khoa học và công nghệ phải đăng ký vốn hoạt động là tiền mặt hoặc giá trị cơ sở vật chất kỹ thuật khác quy ra tiền mặt.
- Vốn đăng ký ít nhất là 200.000.000 đồng.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Khoa học và Công nghệ số 21/2000/QH10 ngày 09/6/2000;
- Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 187/2009/TT-BTC ngày 29/9/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Mẫu
Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT

Tên đầy đủ của tổ chức khoa học và công nghệ:

Số TT	Loại cơ sở vật chất - kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Trị giá (triệu đồng)	Nguồn				
					Trong nước			Nước ngoài	
					Nhà nước	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
I	Nhà xưởng, thiết bị								
1									
2									
II	Vốn bằng tiền								
1									
2									
...									
Tổng số: đồng									

Xác nhận
của cơ quan, tổ chức quyết định thành lập
hoặc cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có) về
nội dung bảng Kê khai

....., ngày tháng năm
Người đứng đầu tổ chức
(ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu
Báo cáo tình hình hoạt động khoa học và công nghệ năm ...

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN TỔ CHỨC KH&CN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM ...

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

2. Người đứng đầu:

Họ và tên: Năm sinh: Trình độ đào tạo: Điện thoại:

3. Cơ quan quyết định thành lập (nếu có):

4. Cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):

5. Trụ sở làm việc:

a) Địa chỉ:

b) Điện thoại: Fax: Email:

6. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ:

(Ghi rõ số, ngày cấp các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN lần đầu, các lần thay đổi, bổ sung, gia hạn)*

7. Văn phòng đại diện/Chi nhánh (nếu có)

a) Địa chỉ:

b) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: (ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp)

8. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:

a) Khoa học Xã hội và nhân văn ☐ b) Khoa học Tự nhiên ☐

c) Khoa học Kỹ thuật và công nghệ ☐ d) Khoa học Nông nghiệp ☐

đ) Khoa học Y dược ☐

9. Nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ:

Đơn vị: người

TT	Phân loại nhân lực	Chế độ làm việc		Giới tính		Độ tuổi		
		Chính nhiệm	Kiểm nhiệm	Nam	Nữ	≤45	> 45 và ≤ 60	Trên 60
1	TS							
2	ThS							
3	ĐH, CĐ							
5	Khác							
	Tổng số							

10. Cơ sở vật chất - kỹ thuật:

a) Tổng số vốn đăng ký, triệu đồng:

b) Tổng số vốn tại thời điểm hiện tại, triệu đồng (tạm tính):

11. Tình hình tài chính của đơn vị:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng kinh phí chi thường xuyên (bao gồm: lương và hoạt động bộ máy; nhiệm vụ nghiên cứu thường xuyên theo chức năng (nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở))	
2	Tổng kinh phí do thực hiện chương trình, đề tài, dự án cấp Nhà nước và cấp Bộ	
3	Tổng kinh phí thu sự nghiệp (thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, áp dụng kết quả nghiên cứu, bán sản phẩm, đào tạo, dịch vụ khoa học và công nghệ khác và sản xuất - kinh doanh)	
4	Tổng doanh thu	
5	Số tiền nộp thuế	
6	Thu nhập bình quân tháng của cán bộ, công nhân viên	

12. Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:

a) Bảng tổng hợp:

TT	Nội dung	Số lượng
1	Đề tài, dự án thực hiện	
2	Hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ thực hiện	
3	Các hoạt động khác	
4	Bằng sáng chế độc quyền được cấp	
5	Bằng giải pháp hữu ích độc quyền được cấp	
6	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế	
7	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước	

b) Bảng chi tiết: (kê khai tối đa 10 đề tài, dự án hoặc hợp đồng dịch vụ KH&CN)

* Các đề tài, dự án KH&CN chính thực hiện trong năm:

TT	Tên đề tài, dự án	Thời gian thực hiện (từ ... đến ...)	Kinh phí (tr. đồng)	Nguồn kinh phí	Kết quả (công nghệ, sản phẩm...)

* Các hợp đồng dịch vụ KH&CN chính thực hiện trong năm:

TT	Tên Hợp đồng	Loại hình dịch vụ KH&CN					Giá trị HĐ (tr. đồng)	Thời gian thực hiện (từ ... đến ...)	Đối tác ký HĐ
		Chuyển giao	Dịch vụ kỹ thuật	Tư vấn	Đào tạo chuyên	Khác			

		công nghệ			môn, nghịệp vụ				

* Các hoạt động khác của đơn vị trong thời gian qua:

13. Khó khăn, thuận lợi trong hoạt động của đơn vị:

14. Kiến nghị:

..., ngày tháng năm
 Người đứng đầu tổ chức
 (ký tên và đóng dấu)

5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ

a) Trình tự thực hiện

- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký thay đổi người đứng đầu.
- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ:
 - + Nếu tổ chức khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu của quy định hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
 - + Trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký thay đổi người đứng đầu trực tiếp tại trụ sở của Sở Khoa học và Công nghệ vào các ngày trong tuần (trừ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Công văn đề nghị đăng ký thay đổi thông tin người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
 - + Hồ sơ của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ:
 - Đơn xin làm việc chính nhiệm.
 - Nếu làm việc theo chế độ kiêm nhiệm thì phải có đơn xin làm việc kiêm nhiệm và văn bản của thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý nơi người đó đang làm việc chính nhiệm đồng ý cho làm việc kiêm nhiệm (người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập không được làm việc kiêm nhiệm).
 - Quyết định bổ nhiệm của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (trừ trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập).
 - Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập, lý lịch khoa học do cá nhân tự khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đó).
 - Bản sao các văn bằng đào tạo (có chứng thực hợp pháp).
 - Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ.
 - + Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức tính đến thời điểm đăng ký thay đổi.
 - + Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp.

d) Thời hạn giải quyết

12 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện TTHC Tổ chức khoa học và công nghệ

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và công nghệ
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và công nghệ
- Cơ quan phối hợp (nếu có): một số cơ quan có liên quan

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

h) Phí và lệ phí 800.000 đồng,

Trong đó

- Phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ: 500.000 đồng.
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ: 300.000 đồng.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn xin làm việc chính nhiệm (*Mẫu kèm theo*).
- Đơn xin làm việc kiêm nhiệm (*Mẫu kèm theo*).
- Lý lịch khoa học của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ (*Mẫu kèm theo*).
- Báo cáo tình hình hoạt động khoa học và công nghệ (*Mẫu kèm theo*).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

Người đứng đầu: là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của tổ chức và phải có trình độ đại học trở lên; đối với tổ chức khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tổ chức khoa học và công nghệ là viện thì người đứng đầu phải có trình độ tiến sĩ trở lên; người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập phải làm việc theo chế độ chính nhiệm.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Khoa học và Công nghệ số 21/2000/QH10 ngày 09/6/2000;
- Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 187/2009/TT-BTC ngày 29/9/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Mẫu
Đơn xin làm việc chính nhiệm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN LÀM VIỆC CHÍNH NHIỆM

Kính gửi: ... (ghi tên tổ chức khoa học và công nghệ nơi xin làm việc chính nhiệm)

Tên tôi là:

Ngày sinh:

Giới tính:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Trình độ và chuyên ngành đào tạo:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ tổ chức và hoạt động của . . . , tôi thấy khả năng, trình độ và điều kiện của mình phù hợp với vị trí làm việc chính nhiệm.

Vậy tôi làm đơn này xin được làm việc chính nhiệm và cam kết chỉ làm việc chính nhiệm tại kể từ khi tổ chức bắt đầu hoạt động.

Nếu được chấp nhận, tôi xin hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh mọi nội quy, quy chế của tổ chức và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

....., ngày tháng năm

Người viết đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

** Ghi chú: đối với trường hợp người viết đơn đang làm việc chính nhiệm tại một cơ quan, tổ chức khác, phải khai rõ nơi đang làm việc và cam kết sẽ chấm dứt làm việc chính nhiệm tại cơ quan, tổ chức đó kể từ thời điểm tổ chức khoa học và công nghệ (nơi viết đơn xin làm chính nhiệm) bắt đầu hoạt động.*

Mẫu
Đơn xin làm việc kiêm nhiệm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN LÀM VIỆC KIÊM NHIỆM

Kính gửi: ... (ghi tên tổ chức khoa học và công nghệ nơi xin làm việc kiêm nhiệm)

Tên tôi là:

Ngày sinh:

Giới tính:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Trình độ và chuyên ngành đào tạo:

Hiện đang làm việc theo chế độ chính nhiệm tại ... (nếu có).

Sau khi nghiên cứu Điều lệ tổ chức và hoạt động của ... , tôi thấy khả năng, trình độ và điều kiện của mình phù hợp với vị trí làm việc kiêm nhiệm.

Vậy tôi làm đơn này xin được làm việc kiêm nhiệm tại ... Nếu được chấp nhận, tôi xin hứa sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

....., ngày tháng năm

Người viết đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

** Ghi chú: đối với trường hợp người viết đơn đang làm việc chính nhiệm tại một cơ quan, tổ chức khác, phải kèm theo văn bản của thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý đồng ý cho làm việc kiêm nhiệm.*

Mẫu
Lý lịch khoa học dùng cho người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Họ và tên:
 2. Ngày sinh:
 3. Quốc tịch:
 4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 5. Quá trình đào tạo (kể cả các khoá đào tạo ngắn hạn):
- Giới tính:
- Điện thoại:
- Email:
- Chỗ ở hiện nay (đối với người nước ngoài):

Từ Đến	Ngành, lĩnh vực đào tạo	Nơi đào tạo (Tên trường, nước)

- ### 6. Quá trình công tác:

Từ	Chức vụ (nếu có)	Lĩnh vực chuyên môn	Nơi công tác
Đến			

7. Trình độ ngoại ngữ: (biết ngoại ngữ gì, mức độ):
8. Những công trình đã công bố: (ghi rõ tên công trình, tác giả hay đồng tác giả, năm công bố, nơi công bố, nhà xuất bản)
- Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận
của cơ quan, tổ chức quyết định thành lập
hoặc cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có)
về nội dung của bản Lý lịch khoa học

....., ngày tháng năm
Người khai
(ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu
Báo cáo tình hình hoạt động khoa học và công nghệ năm ...

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN TỔ CHỨC KH&CN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM ...

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

2. Người đứng đầu:

Họ và tên: Năm sinh: Trình độ đào tạo: Điện thoại:

3. Cơ quan quyết định thành lập (nếu có):

4. Cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):

5. Trụ sở làm việc:

a) Địa chỉ:

b) Điện thoại: Fax: Email:

6. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ:

(* Ghi rõ số, ngày cấp các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN lần đầu, các lần thay đổi, bổ sung, gia hạn)

7. Văn phòng đại diện/Chi nhánh (nếu có)

a) Địa chỉ:

b) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: (ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp)

8. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:

- a) Khoa học Xã hội và nhân văn ☐ b) Khoa học Tự nhiên ☐
c) Khoa học Kỹ thuật và công nghệ ☐ d) Khoa học Nông nghiệp ☐
đ) Khoa học Y dược ☐

9. Nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ:

Đơn vị: người

TT	Phân loại nhân lực	Chế độ làm việc		Giới tính		Độ tuổi		
		Chính nhiệm	Kiểm nhiệm	Nam	Nữ	≤45	> 45 và ≤ 60	Trên 60
1	TS							
2	ThS							
3	ĐH, CĐ							
5	Khác							
	Tổng số							

10. Cơ sở vật chất - kỹ thuật:

a) Tổng số vốn đăng ký, triệu đồng:

b) Tổng số vốn tại thời điểm hiện tại, triệu đồng (tạm tính):

11. Tình hình tài chính của đơn vị:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng kinh phí chi thường xuyên (bao gồm: lương và hoạt động bộ máy; nhiệm vụ nghiên cứu thường xuyên theo chức năng (nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở))	
2	Tổng kinh phí do thực hiện chương trình, đề tài, dự án cấp Nhà nước và cấp Bộ	
3	Tổng kinh phí thu sự nghiệp (thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, áp dụng kết quả nghiên cứu, bán sản phẩm, đào tạo, dịch vụ khoa học và công nghệ khác và sản xuất - kinh doanh)	
4	Tổng doanh thu	
5	Số tiền nộp thuế	
6	Thu nhập bình quân tháng của cán bộ, công nhân viên	

12. Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:

a) Bảng tổng hợp:

TT	Nội dung	Số lượng
1	Đề tài, dự án thực hiện	
2	Hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ thực hiện	
3	Các hoạt động khác	
4	Bằng sáng chế độc quyền được cấp	
5	Bằng giải pháp hữu ích độc quyền được cấp	
6	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế	
7	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước	

b) Bảng chi tiết: (kê khai tối đa 10 đề tài, dự án hoặc hợp đồng dịch vụ KH&CN)

* Các đề tài, dự án KH&CN chính thực hiện trong năm:

TT	Tên đề tài, dự án	Thời gian thực hiện (từ ... đến ...)	Kinh phí (tr. đồng)	Nguồn kinh phí	Kết quả (công nghệ, sản phẩm...)

* Các hợp đồng dịch vụ KH&CN chính thực hiện trong năm:

TT	Tên Hợp đồng	Loại hình dịch vụ KH&CN					Giá trị HĐ (tr. đồng)	Thời gian thực hiện (từ ... đến ...)	Đối tác ký HĐ
		Chuyển giao	Dịch vụ kỹ thuật	Tư vấn	Đào tạo chuyên	Khác			

		công nghệ			môn, nghề vụ				
							.		

* Các hoạt động khác của đơn vị trong thời gian qua:

13. Khó khăn, thuận lợi trong hoạt động của đơn vị:

14. Kiến nghị:

..., ngày tháng năm
 Người đứng đầu tổ chức
 (ký tên và đóng dấu)

6. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ

a) Trình tự thực hiện

- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ:

+ Nếu tổ chức khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu của quy định hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

+ Trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký thay đổi thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ trực tiếp tại trụ sở của Sở Khoa học và Công nghệ vào các ngày trong tuần (trừ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Công văn đề nghị đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

+ Quyết định về thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của một bên hợp tác, liên kết được ủy quyền hoặc biên bản của những người sáng lập về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;

+ Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức tính đến thời điểm đăng ký thay đổi, bổ sung.

+ Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết

12 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện TTHC Tổ chức khoa học và công nghệ

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và công nghệ

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và công nghệ

- Cơ quan phối hợp (nếu có): một số cơ quan có liên quan

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

h) Phí và lệ phí 1.800.000 đồng,

Trong đó

- Phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ: 1.500.000 đồng.

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ: 300.000 đồng.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo tình hình hoạt động khoa học và công nghệ (Mẫu kèm theo).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

Khi thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ vẫn phải đáp ứng đủ điều kiện về nhân lực khoa học và công nghệ:

- Mỗi tổ chức khoa học và công nghệ phải có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 20% có trình độ chuyên môn thuộc một trong các lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký hoạt động và ít nhất 40% làm việc theo chế độ chính nhiệm.
- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ thành lập và hoạt động tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, phải có ít nhất 04 người có trình độ đại học, cao đẳng trở lên, trong đó ít nhất 01 người có chuyên môn thuộc lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký hoạt động và ít nhất 01 người làm việc theo chế độ chính nhiệm.
- Lĩnh vực hoạt động của tổ chức do cá nhân thành lập phải ghi đúng theo danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ do Thủ tướng Chính phủ quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Khoa học và Công nghệ số 21/2000/QH10 ngày 09/6/2000;
- Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 02/2010/TT-BKH-CN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 187/2009/TT-BTC ngày 29/9/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Mẫu
Báo cáo tình hình hoạt động khoa học và công nghệ năm ...

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN TỔ CHỨC KH&CN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM ...

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

2. Người đứng đầu:

Họ và tên: Năm sinh: Trình độ đào tạo: Điện thoại:

3. Cơ quan quyết định thành lập (nếu có):

4. Cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):

5. Trụ sở làm việc:

a) Địa chỉ:

b) Điện thoại: Fax: Email:

6. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ:

(* Ghi rõ số, ngày cấp các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN lần đầu, các lần thay đổi, bổ sung, gia hạn)

7. Văn phòng đại diện/Chi nhánh (nếu có)

a) Địa chỉ:

b) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: (ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp)

8. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:

- a) Khoa học Xã hội và nhân văn ☐ b) Khoa học Tự nhiên ☐
c) Khoa học Kỹ thuật và công nghệ ☐ d) Khoa học Nông nghiệp ☐
đ) Khoa học Y dược ☐

9. Nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ:

Đơn vị: người

TT	Phân loại nhân lực	Chế độ làm việc		Giới tính		Độ tuổi		
		Chính nhiệm	Kiểm nhiệm	Nam	Nữ	≤45	> 45 và ≤ 60	Trên 60
1	TS							
2	ThS							
3	ĐH, CD							
5	Khác							
	Tổng số							

10. Cơ sở vật chất - kỹ thuật:

a) Tổng số vốn đăng ký, triệu đồng:

b) Tổng số vốn tại thời điểm hiện tại, triệu đồng (tạm tính):

11. Tình hình tài chính của đơn vị:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng kinh phí chi thường xuyên (bao gồm: lương và hoạt động bộ máy; nhiệm vụ nghiên cứu thường xuyên theo chức năng (nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở))	
2	Tổng kinh phí do thực hiện chương trình, đề tài, dự án cấp Nhà nước và cấp Bộ	
3	Tổng kinh phí thu sự nghiệp (thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, áp dụng kết quả nghiên cứu, bán sản phẩm, đào tạo, dịch vụ khoa học và công nghệ khác và sản xuất - kinh doanh)	
4	Tổng doanh thu	
5	Số tiền nộp thuế	
6	Thu nhập bình quân tháng của cán bộ, công nhân viên	

12. Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:

a) Bảng tổng hợp:

TT	Nội dung	Số lượng
1	Đề tài, dự án thực hiện	
2	Hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ thực hiện	
3	Các hoạt động khác	
4	Bằng sáng chế độc quyền được cấp	
5	Bằng giải pháp hữu ích độc quyền được cấp	
6	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế	
7	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước	

b) Bảng chi tiết: (kê khai tối đa 10 đề tài, dự án hoặc hợp đồng dịch vụ KH&CN)

* Các đề tài, dự án KH&CN chính thực hiện trong năm:

TT	Tên đề tài, dự án	Thời gian thực hiện (từ ... đến ...)	Kinh phí (tr. đồng)	Nguồn kinh phí	Kết quả (công nghệ, sản phẩm...)

* Các hợp đồng dịch vụ KH&CN chính thực hiện trong năm:

TT	Tên Hợp đồng	Loại hình dịch vụ KH&CN					Giá trị HĐ (tr. đồng)	Thời gian thực hiện (từ ... đến ...)	Đối tác ký HĐ
		Chuyển giao	Dịch vụ kỹ thuật	Tư vấn	Đào tạo chuyên	Khác			

		công nghệ			môn, nghịệp vu				

* Các hoạt động khác của đơn vị trong thời gian qua:

13. Khó khăn, thuận lợi trong hoạt động của đơn vị:

14. Kiến nghị:

... , ngày tháng năm
 Người đứng đầu tổ chức
(ký tên và đóng dấu)

7. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất

a) Trình tự thực hiện

- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ:

+ Nếu tổ chức khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu của quy định hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

+ Trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký thay đổi thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ trực tiếp tại trụ sở của Sở Khoa học và Công nghệ vào các ngày trong tuần (trừ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản của người đứng đầu đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

+ Xác nhận của cơ quan Công an.

+ Giấy biên nhận của cơ quan báo, đài hoặc tờ báo đã đăng thông báo mất Giấy chứng nhận.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết

05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện TTHC Tổ chức khoa học và công nghệ

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và công nghệ

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và công nghệ

- Cơ quan phối hợp (nếu có): một số cơ quan có liên quan

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

h) Phí và lệ phí 800.000 đồng,

Trong đó

- Phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ: 500.000 đồng.

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ: 300.000 đồng.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

Tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký cấp lại sau khi đã khai báo với cơ quan công an nơi mất và thông báo ít nhất 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng.

Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày thông báo lần cuối cùng, tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Khoa học và Công nghệ số 21/2000/QH10 ngày 09/6/2000;
- Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 187/2009/TT-BTC ngày 29/9/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

8. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị rách, nát hoặc hết thời hạn hiệu lực

a) Trình tự thực hiện

- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ:
 - + Nếu tổ chức khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu của quy định hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
 - + Trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký thay đổi thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ trực tiếp tại trụ sở của Sở Khoa học và Công nghệ vào các ngày trong tuần (trừ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
 - + Văn bản của người đứng đầu đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
 - + Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ bị rách, nát.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết

05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện TTHC Tổ chức khoa học và công nghệ

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và công nghệ
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và công nghệ
- Cơ quan phối hợp (nếu có): một số cơ quan có liên quan

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

h) Phí và lệ phí 800.000 đồng,

Trong đó

- Phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ: 500.000 đồng.
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ: 300.000 đồng.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC Không

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Khoa học và Công nghệ số 21/2000/QH10 ngày 09/6/2000;
- Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 187/2009/TT-BTC ngày 29/9/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

9. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ

a) Trình tự thực hiện

- Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ:

+ Nếu văn phòng đại diện, chi nhánh đáp ứng các yêu cầu của quy định hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ;

+ Trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện

Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký thay đổi thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ trực tiếp tại trụ sở của Sở Khoa học và Công nghệ vào các ngày trong tuần (trừ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

- + Đơn đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh.
- + Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh.
- + Hồ sơ của người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh:
 - Đơn xin làm việc chính nhiệm.
 - Quyết định bổ nhiệm của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.
 - Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (đối với văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập, lý lịch khoa học do cá nhân tự khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đó).
 - Bản sao các văn bằng đào tạo (có chứng thực hợp pháp).
 - Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ.
- + Hồ sơ nhân lực của văn phòng đại diện, chi nhánh:
 - Đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập: danh sách nhân lực được cơ quan quyết định thành lập hoặc quản lý trực tiếp xác nhận.
 - Đối với tổ chức khoa học và công nghệ không do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập:
 - * Danh sách nhân lực;
 - * Đối với nhân lực chính nhiệm: đơn xin làm việc chính nhiệm; sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người

đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ; bản sao các văn bằng đào tạo (có chứng thực hợp pháp).

* Đối với nhân lực kiêm nhiệm: đơn xin làm việc kiêm nhiệm; sơ yếu lý lịch có xác nhận hợp pháp; bản sao các văn bằng đào tạo (có chứng thực hợp pháp); văn bản của thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý cho làm việc kiêm nhiệm trong trường hợp đang làm việc chính nhiệm tại một cơ quan, tổ chức.

+ Hồ sơ về trụ sở chính của văn phòng đại diện, chi nhánh phải có một trong các giấy tờ sau:

- Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất, nhà của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính (có chứng thực hợp pháp).

- Bản sao hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất, nhà của bên cho thuê, mượn (có chứng thực hợp pháp).

+ Bản sao (có chứng thực hợp pháp) Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ chủ quản.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết

07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện TTHC Văn phòng đại diện, chi nhánh.

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và công nghệ
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Khoa học và công nghệ
- Cơ quan phối hợp (nếu có): một số cơ quan có liên quan

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện/chi nhánh.

h) Phí và lệ phí 2.300.000 đồng,

Trong đó

- Phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ: 2.000.000 đồng.
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ: 300.000 đồng.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện/chi nhánh (*Mẫu kèm theo*).
- Bảng danh sách nhân lực (*áp dụng như đối với tổ chức khoa học và công nghệ - Mẫu kèm theo*).
- Đơn xin làm việc chính nhiệm (*Mẫu kèm theo*).
- Đơn xin làm việc kiêm nhiệm (*Mẫu kèm theo*).
- Lý lịch khoa học của người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh (*áp dụng như đối với tổ chức khoa học và công nghệ - Mẫu kèm theo*).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

- Tên của văn phòng đại diện, chi nhánh phải bao gồm tên của tổ chức khoa học và công nghệ kèm theo cụm từ “văn phòng đại diện” hoặc “chi nhánh” đứng trước tên của tổ chức, kể cả tên bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt.
- Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện, lĩnh vực hoạt động của chi nhánh phải phù hợp với nội dung, lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;
- Trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh:
 - + Là nơi làm việc riêng biệt để giao dịch, liên lạc và được đặt trong lãnh thổ Việt Nam.
 - + Trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh có địa chỉ được xác định gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).
- Nhân lực khoa học và công nghệ:
 - + Văn phòng đại diện phải có ít nhất 02 người có trình độ đại học, cao đẳng trở lên.
 - + Chi nhánh phải có ít nhất 03 người có trình độ đại học trở lên, trong đó ít nhất 01 người có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký.
 - + Người đứng đầu phải có trình độ đại học trở lên và làm việc chính nhiệm tại văn phòng đại diện, chi nhánh.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Khoa học và Công nghệ số 21/2000/QH10 ngày 09/6/2000;
- Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 187/2009/TT-BTC ngày 29/9/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Mẫu
Đơn đăng ký hoạt động Văn phòng Đại diện/Chi nhánh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh/thành phố...

1. Tên văn phòng đại diện/chi nhánh:

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Được uỷ quyền bởi: *(ghi tên tổ chức khoa học và công nghệ)*

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số:

Cơ quan cấp:

ngày cấp:

Trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Email:

3. Trụ sở văn phòng đại diện/chi nhánh:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

4. Người đứng đầu văn phòng đại diện/chi nhánh:

Họ và tên:

Ngày sinh:

Giới tính:

Điện thoại:

Email:

CMND: số

ngày cấp:

nơi cấp:

Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): số

ngày cấp:

nơi cấp:

5. Nội dung xin đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện/ lĩnh vực xin đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của chi nhánh: ghi tóm tắt *(căn cứ quyết định thành lập văn phòng đại diện/chi nhánh)*.

Tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong Hồ sơ đăng ký hoạt động.

Nếu được cấp Giấy chứng nhận hoạt động, tôi cam đoan hoạt động đúng nội dung trong Giấy chứng nhận, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của văn phòng đại diện/chi nhánh.

Xác nhận
của tổ chức khoa học và công nghệ

....., ngày tháng năm
Người đứng đầu
Văn phòng đại diện/chi nhánh
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu
Bảng danh sách nhân lực

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG DANH SÁCH NHÂN LỰC

Tên đầy đủ của tổ chức khoa học và công nghệ:

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Chế độ làm việc		Nơi công tác của người làm việc kiêm nhiệm (nếu có)
					Chính nhiệm	Kiểm nhiệm	

Ghi chú: Bảng nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập phải khai thêm cột địa chỉ thường trú hoặc tạm trú, điện thoại liên hệ.

Xác nhận
của cơ quan, tổ chức quyết định thành lập
hoặc cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có)
về nội dung bảng Danh sách

....., ngày tháng năm
Người đứng đầu tổ chức
(ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu
Đơn xin làm việc chính nhiệm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN LÀM VIỆC CHÍNH NHIỆM

Kính gửi: ... *(ghi tên tổ chức khoa học và công nghệ nơi xin làm việc chính nhiệm)*

Tên tôi là:

Ngày sinh:

Giới tính:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Trình độ và chuyên ngành đào tạo:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ tổ chức và hoạt động của . . ., tôi thấy khả năng, trình độ và điều kiện của mình phù hợp với vị trí làm việc chính nhiệm.

Vậy tôi làm đơn này xin được làm việc chính nhiệm và cam kết chỉ làm việc chính nhiệm tại kể từ khi tổ chức bắt đầu hoạt động.

Nếu được chấp nhận, tôi xin hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh mọi nội quy, quy chế của tổ chức và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

....., ngày tháng năm
Người viết đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

** Ghi chú: đối với trường hợp người viết đơn đang làm việc chính nhiệm tại một cơ quan, tổ chức khác, phải khai rõ nơi đang làm việc và cam kết sẽ chấm dứt làm việc chính nhiệm tại cơ quan, tổ chức đó kể từ thời điểm tổ chức khoa học và công nghệ (nơi viết đơn xin làm chính nhiệm) bắt đầu hoạt động.*

Mẫu
Đơn xin làm việc kiêm nhiệm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN LÀM VIỆC KIÊM NHIỆM

Kính gửi: ... *(ghi tên tổ chức khoa học và công nghệ nơi xin làm việc kiêm nhiệm)*

Tên tôi là:

Ngày sinh:

Giới tính:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Trình độ và chuyên ngành đào tạo:

Hiện đang làm việc theo chế độ chính nhiệm tại ... (nếu có).

Sau khi nghiên cứu Điều lệ tổ chức và hoạt động của ... , tôi thấy khả năng, trình độ và điều kiện của mình phù hợp với vị trí làm việc kiêm nhiệm.

Vậy tôi làm đơn này xin được làm việc kiêm nhiệm tại ... Nếu được chấp nhận, tôi xin hứa sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

....., ngày tháng năm

Người viết đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:** đối với trường hợp người viết đơn đang làm việc chính nhiệm tại một cơ quan, tổ chức khác, phải kèm theo văn bản của thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý đồng ý cho làm việc kiêm nhiệm.

